

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án Giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu và tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin tại các bộ, ngành, địa phương và Danh sách các nền tảng dùng chung của Chính phủ điện tử

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu và tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin tại các bộ, ngành, địa phương (sau đây gọi tắt là Đề án) và Danh sách các nền tảng dùng chung của Chính phủ điện tử, với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Việc xây dựng, tổ chức triển khai cần phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai Chính phủ điện tử, bảo đảm thống nhất trong triển khai thực hiện trên phạm vi toàn quốc, phù hợp với xu thế phát triển của công nghệ trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Việc xây dựng hành lang pháp lý đồng bộ, quy định rõ ràng vị trí, chức năng, cách thức hoạt động của các nền tảng dùng chung Chính phủ điện tử; tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong quá trình triển khai các nền tảng dùng chung Chính phủ điện tử, tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3. Xác định dữ liệu cần được quản lý như là tài sản quan trọng, một loại dữ liệu chỉ được quản lý bởi một cơ quan và cần phải được chia sẻ một cách tối đa trong các cơ quan hành chính nhà nước, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và các hoạt động của đời sống người dân theo quy định của pháp luật. Cơ quan quản lý nhà nước chỉ yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp một lần đối với một loại dữ liệu.

4. Kế thừa, tận dụng tối đa, hiệu quả hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin hiện có; quản lý các nguồn lực hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của Chính phủ một cách ổn định, tạo cơ sở cho triển khai Chính phủ điện tử tại Việt Nam, bảo đảm tính khả thi, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin; áp dụng các công nghệ tiên tiến theo lộ trình xây dựng Chính phủ điện tử và có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng, triển khai.

5. Tài nguyên công nghệ thông tin của Chính phủ (bao gồm dữ liệu, ứng dụng, hạ tầng kỹ thuật, đường truyền...) phải được sử dụng một cách hiệu quả, mềm dẻo, có khả năng mở rộng, thích ứng theo yêu cầu của người sử dụng hướng tới một nền tảng Chính phủ điện tử thống nhất và tập trung vào dữ liệu theo xu hướng Chính phủ số, bảo đảm an toàn, an ninh đối với hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng trong quá trình triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu.

6. Thống nhất các nền tảng dùng chung của Chính phủ điện tử. Dịch vụ hoá tối đa các ứng dụng, thiết kế ứng dụng theo hướng dịch vụ nhằm tăng cường khả năng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước cũng như ra ngoài xã hội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Kết nối tối đa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Chính phủ để tích hợp, chia sẻ dữ liệu, kiến tạo tài nguyên số nhằm tạo ra khả năng khai thác toàn bộ hệ thống dữ liệu quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân. Đồng thời, kế thừa và khai thác tối đa năng lực công nghệ thông tin (hạ tầng kỹ thuật, đường truyền, ứng dụng...) hiện có và tạo ra môi trường và hệ sinh thái công nghệ thông tin an toàn, linh hoạt trong quá trình xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Hoàn thiện khung pháp lý thống nhất về việc quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu, hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng: bảo đảm thực hiện thống nhất, đồng bộ trên các nền tảng dùng chung và có cơ chế chia sẻ, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên hạ tầng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; thống nhất, đồng bộ về kết nối, chia sẻ dữ liệu, các tiêu chuẩn, quy chuẩn về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan hành chính nhà nước và xây dựng hành lang pháp lý thúc đẩy triển khai các dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây (Cloud Computing) nhằm sử dụng linh hoạt và bảo đảm tính ổn định, an toàn, an ninh của các hệ thống thông tin triển khai trên đám mây.

b) Triển khai, kết nối hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trên phạm vi toàn quốc dựa trên cơ sở kế thừa hạ tầng hiện có tại các bộ, ngành, địa phương, đồng thời triển khai hạ tầng kỹ thuật bảo đảm về an toàn, an ninh mạng, sẵn sàng và linh hoạt trong quá trình phát triển Chính phủ điện tử, gồm:

- Xây dựng hạ tầng kết nối các hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ điện tử trên nền Internet: Hạ tầng mạng riêng ảo triển khai trên nền Internet có vai trò kết nối các hệ thống thông tin phục vụ trao đổi, chia sẻ dữ liệu. Hạ tầng này do Việt Nam làm chủ công nghệ, sử dụng cơ chế mã hóa riêng, tạo thành một mạng chuyên dùng phục vụ Chính phủ điện tử với kết nối an toàn, bảo mật, tận dụng hạ tầng Internet, triển khai nhanh, tiết kiệm chi phí.

- Hình thành một hạ tầng điện toán đám mây thông suốt phục vụ Chính phủ điện tử cung cấp hạ tầng như một dịch vụ (IaaS) thông qua việc tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của các Bộ, ngành, địa phương, xây dựng hạ tầng kết nối Chính phủ điện tử, quản lý các nguồn lực, dữ liệu quan trọng của Chính phủ một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả. Tạo ra nền tảng hạ tầng đồng bộ, thông suốt, đáp ứng nhu cầu phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số. Hoàn thành trong giai đoạn 2020-2025.

c) Tạo ra các dịch vụ dữ liệu nhằm sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thông tin số của quốc gia, đồng thời hỗ trợ đắc lực và hiệu quả trong quá trình chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở phát triển và triển khai hạ tầng ứng dụng phục vụ tích hợp các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương, gồm:

- Phát triển NGSP và Trục liên thông văn bản quốc gia thành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia cho phép kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin đang được vận hành độc lập bởi nhiều cơ quan chính quyền, kết hợp đồng thời phương pháp tích hợp thông qua điểm tập trung và tích hợp phân tán (điểm đến điểm). Tạo ra một môi trường an toàn, tiêu chuẩn hoá khả năng tương tác, cho phép trao đổi dữ liệu an toàn thông qua kiến trúc hướng dịch vụ (SOA) giữa các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị khác nhau. Nền tảng tích

hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia cung cấp các dịch vụ dữ liệu và dịch vụ phần mềm (APIs) tới người dùng thông qua cổng dữ liệu và APIs, cổng dữ liệu mở và dữ liệu người dùng làm chủ (MyInfo).

- Hoàn thành xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động và kiểm soát tích hợp các hệ thống thông tin nhằm quản lý, giám sát toàn bộ quá trình vận hành, sử dụng và tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu trên phạm vi toàn quốc, quản lý và điều hành việc tham gia vào nền tảng tích hợp và dịch vụ dữ liệu, bảo đảm thống nhất, tránh trùng lặp và xung đột dữ liệu.

- Hoàn thành xây dựng hệ thống quản trị dữ liệu chủ quốc gia (National master data management) bao gồm quản lý vòng đời của các dữ liệu chủ thông qua tích hợp với các cơ sở dữ liệu quốc gia như dân cư, doanh nghiệp, đất đai; quản lý dữ liệu tham chiếu, dữ liệu danh mục, dữ liệu đặc tả (metadata), danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam bảo đảm quản lý, kết nối, chia sẻ thống nhất trong toàn quốc.

- Hoàn thành xây dựng các dịch vụ nền tảng dùng chung cho Chính phủ điện tử bao gồm dịch vụ định danh số, dịch vụ cộng tác, dịch vụ lưu trữ điện tử, dịch vụ thanh toán điện tử ePayment bảo đảm các giao dịch trong hệ thống chính phủ điện tử được định danh, gắn kết, lưu trữ và phục vụ thuận lợi trong thanh toán các giao dịch trong chính phủ điện tử.

- Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, kết nối tới các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, thu thập thông tin và tổng hợp thông tin từ các bộ, ngành, địa phương trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, kinh tế, an ninh, quốc phòng..., phát triển các công cụ quản lý dữ liệu và phân tích dữ liệu nhằm đưa ra báo cáo tổng quan cho Lãnh đạo Chính phủ, đồng hướng tới tự động phân tích, đánh giá, cảnh báo, phục vụ đắc lực cho quá trình chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Hoàn thành xây dựng và triển khai nền tảng phát triển ứng dụng Chính phủ điện tử thống nhất, áp dụng cho việc xây dựng các hệ thống thông tin và ứng dụng trong các cơ quan hành chính nhà nước, nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng của các dịch vụ Chính phủ điện tử, bảo đảm hiệu quả đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, tiêu chuẩn hoá khả năng sử dụng lại các thành phần phần mềm ứng dụng, các dịch vụ phần mềm (APIs và microservices), đồng thời tăng cường khả năng kết nối, chia sẻ đối với các hệ thống thông tin thông qua việc thiết lập và áp dụng khung tiêu chuẩn chung phát triển ứng dụng hướng tới cung cấp Nền tảng ứng dụng như một dịch vụ (PaaS). Bên cạnh đó, nền tảng phát triển ứng dụng Chính phủ điện tử còn góp phần tạo sự tin cậy, tăng cường và đồng bộ công tác bảo đảm an toàn, an

ninh thông tin cho các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước cũng như cung cấp các ứng dụng, dịch vụ này ra xã hội.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi:

Bao gồm toàn bộ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin triển khai tại các bộ, ngành, địa phương.

2. Đối tượng áp dụng:

Các bộ, ngành, địa phương quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hạ tầng công nghệ thông tin.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Xây dựng Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số

a) Nội dung:

Xây dựng Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Xác định vị trí, vai trò của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử; bổ sung, làm rõ và phân biệt các loại cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương theo Luật Công nghệ thông tin năm 2006.

- Xác định các nguyên tắc, phạm vi trong quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu như: nguyên tắc tham chiếu dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu; nguyên tắc về thu thập, sử dụng dữ liệu (người dân, doanh nghiệp chỉ có trách nhiệm cung cấp một lần đối với một loại dữ liệu, không được yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại khi loại dữ liệu đó đã được cung cấp cho một cơ quan quản lý nhà nước,...); nguyên tắc về kết nối, chia sẻ dữ liệu (từ các cơ sở dữ liệu quốc gia nền tảng cho sự phát triển Chính phủ điện tử, việc chia sẻ dữ liệu theo chiều ngang, chiều dọc, việc cung cấp rộng rãi đối với dữ liệu không mang tính mật để sử dụng trong nhiều mục đích khác nhau); nguyên tắc về khai thác thông tin, dữ liệu (miễn phí, thu phí...); nguyên tắc về bảo đảm an toàn cho dữ liệu được kết nối, chia sẻ;...

- Quy định về đối tượng, quyền hạn, trách nhiệm trong thu thập, quản lý, lưu trữ, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu (cơ quan nhà nước các cấp, cá nhân, tổ chức...).

- Xác định, phân loại dữ liệu theo các mức: dữ liệu mở, dữ liệu chia sẻ, dữ liệu cá nhân, dữ liệu mật để từ đó có các quy định phù hợp với từng mức độ.

- Quy định về phương thức, cách thức kết nối, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; về liên thông dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; về liên thông dữ liệu nội bộ trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ, cấp tỉnh.

b) Sản phẩm: Nghị định của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số được ban hành.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 12/2019.

2. Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn chung về kết nối, chia sẻ dữ liệu

a) Nội dung:

Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn và tài liệu về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu bảo đảm việc kết nối, chia sẻ thông suốt, hạn chế các yếu tố đặc thù về công nghệ và kỹ thuật giữa các hệ thống thông tin. Các nội dung đưa ra trong tiêu chuẩn, quy chuẩn kết nối, chia sẻ dữ liệu bao gồm:

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chung về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có quy mô và phạm vi từ Trung ương đến địa phương.

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn về cấu trúc dữ liệu phục vụ trao đổi giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

- Xây dựng và công bố các tài liệu kỹ thuật phục vụ kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (Mô tả kỹ thuật về các dịch vụ cung cấp dữ liệu; các hàm giao tiếp giữa các hệ thống; các công nghệ mã hóa, bảo mật thông tin chia sẻ; các thông tin đặc tả khi triển khai dịch vụ chia sẻ; các đặc tính kỹ thuật, định dạng dữ liệu gói tin chia sẻ;...).

b) Sản phẩm:

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chung về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được ban hành;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ kết nối của các cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có quy mô và phạm vi từ Trung ương đến địa phương đã triển khai xong, đang khai thác sử dụng được ban hành.

- Các tài liệu kỹ thuật phục vụ kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được công bố.

c) Cơ quan thực hiện:

- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan (đối với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chung về kết nối, chia sẻ dữ liệu).

- Các bộ, ngành quản lý các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin có quy mô và phạm vi từ Trung ương đến địa phương (đối với các tiêu chuẩn, quy

chuẩn, quy định kỹ thuật về dữ liệu chuyên ngành của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; về cấu trúc dữ liệu và các tài liệu kỹ thuật).

d) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong năm 2020 đối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương đã sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu và tiếp tục thực hiện đối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin được xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng.

3. Xây dựng Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử

a) Nội dung:

Xây dựng Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Quy định các vấn đề liên quan đến định danh điện tử (khái niệm, giá trị pháp lý, các điều kiện để công nhận tổ chức cung cấp định danh điện tử và thông tin định danh điện tử...)

- Quy định các vấn đề liên quan đến xác thực điện tử (khái niệm, giá trị pháp lý, các dịch vụ xác thực điện tử, tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử). Bảo đảm đa dạng các phương thức xác thực điện tử nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp và các tổ chức, thuận tiện cho việc sử dụng như: xác thực qua thiết bị di động, xác thực sử dụng sinh trắc học, sử dụng chứng thư số... Xác định các mức độ bảo đảm an toàn trong xác thực điện tử để bảo đảm tương ứng với các loại hình giao dịch điện tử, người dân và doanh nghiệp có thể sử dụng các mức độ bảo đảm an toàn khác nhau.

- Quy định về phương thức định danh và xác thực điện tử, mức độ bảo đảm an toàn của các phương thức định danh và xác thực điện tử.

- Quy định về định danh và xác thực điện tử trong cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

b) Sản phẩm: Nghị định của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử được ban hành.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 3/2020.

4. Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai điện toán đám mây

a) Nội dung:

Xây dựng Quyết định triển khai điện toán đám mây gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Các cơ quan hành chính nhà nước trước khi triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, Chính phủ điện tử phải xem xét ứng dụng ĐTĐM trong quá trình xây dựng và phát triển các hệ thống trước khi xem xét đến các giải pháp khác.

- Quy định các mô hình điện toán đám mây (đám mây công cộng, đám mây riêng, đám mây lai,...), các loại hình dịch vụ cung cấp trên đám mây và phương thức áp dụng, triển khai.

- Quy định các tiêu chuẩn tối thiểu đối với dịch vụ đám mây cung cấp cho các cơ quan hành chính nhà nước (tham khảo các tiêu chuẩn đối với Trung tâm dữ liệu hình thành lên dịch vụ đám mây, dịch vụ đám mây,...); các tiêu chuẩn đối với việc phát triển các ứng dụng (khả năng tương thích, hoạt động ổn định trên môi trường điện toán đám mây).

- Xác định các nguyên tắc, chiến lược, lộ trình ứng dụng và chuyển đổi hệ thống lên điện toán đám mây bảo đảm sự hoạt động ổn định của các hệ thống thông tin, xem xét ứng dụng điện toán đám mây khi ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, phát triển các hệ thống thông tin trước khi xem xét các giải pháp khác; các nguyên tắc, quy định về an toàn, an ninh, bảo mật, bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư trong áp dụng điện toán đám mây.

- Vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong triển khai điện toán đám mây.

b) Sản phẩm: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm triển khai điện toán đám mây trong ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan hành chính nhà nước được ban hành.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Hoàn thành tháng 3/2020.

5. Xây dựng hạ tầng kết nối các hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ điện tử trên nền Internet

a) Nội dung:

- Xây dựng hạ tầng mạng riêng ảo trên nền Internet đến các cơ quan cấp II, cấp III trong toàn bộ nền hành chính Việt Nam. Hạ tầng này do Việt Nam làm chủ công nghệ, sử dụng cơ chế mã hóa riêng, tạo thành một mạng chuyên dùng phục vụ Chính phủ điện tử với kết nối an toàn, bảo mật, tận dụng hạ tầng Internet, triển khai nhanh, tiết kiệm chi phí.

- Các yêu cầu chủ yếu đối với mạng riêng ảo này như sau:

- + Hạ tầng này kết hợp cùng với hạ tầng kết nối bên cạnh mạng TSLCD cấp I để tạo thành một hạ tầng mạng riêng xuyên suốt 4 cấp hành chính tại Việt Nam, có khả năng triển khai nhanh và dễ dàng phục vụ các hệ thống thông tin Chính phủ điện tử.

- + Bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhưng mềm dẻo trong kiến trúc, đồng thời tiết kiệm chi phí.

- Xây dựng kiến trúc, quy hoạch và xác định phạm vi cụ thể cho các hệ thống thông tin sẽ kết nối trên hạ tầng này.

- Phát triển phần mềm, thiết bị, hệ thống quản lý mạng riêng ảo thống nhất trên toàn quốc.

- Ban hành quy trình, hướng dẫn và quy định cụ thể để phát triển và quản lý hạ tầng kết nối.

b) Sản phẩm: Hạ tầng mạng riêng ảo triển khai trên nền Internet có vai trò kết nối các hệ thống thông tin phục vụ trao đổi, chia sẻ dữ liệu trong Chính phủ điện tử Việt Nam.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ xây dựng và ban hành các quy định, hướng dẫn.

d) Thời gian thực hiện

- 2020: Ban hành kiến trúc, mô hình tham chiếu kết nối mạng; xác định phạm vi cho các hệ thống thông tin sẽ kết nối trên hạ tầng này; ban hành quy trình, hướng dẫn và quy định cụ thể để phát triển và quản lý hạ tầng kết nối.

- 2021-2022: Phát triển phần mềm, thiết bị, hệ thống quản lý mạng riêng ảo thống nhất trên toàn quốc

- 2023-2025: Triển khai rộng khắp trên cả nước theo nhu cầu, khả năng sẵn sàng của các cơ quan, đơn vị.

đ) Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ công nghệ thông tin): Thuê dịch vụ đường truyền kết nối của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin trên kênh truyền.

6. Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin tại các bộ, ngành, địa phương.

a) Nội dung:

- Triển khai, kết nối hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trên phạm vi toàn quốc dựa trên cơ sở kế thừa hạ tầng hiện có tại các bộ, ngành, địa phương, đồng thời triển khai hạ tầng kỹ thuật bảo đảm về an toàn, an ninh, sẵn sàng và linh hoạt trong quá trình phát triển Chính phủ điện tử.

- Xây dựng hạ tầng kết nối Chính phủ điện tử, quản lý các nguồn lực, dữ liệu quan trọng của Chính phủ một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả. Tạo ra nền tảng hạ tầng đồng bộ, thông suốt, đáp ứng nhu cầu phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số; hình thành đám mây chung theo kiến trúc nhiều đám mây.

- Hạ tầng kết nối Chính phủ điện tử đáp ứng các yêu cầu sau:

- + Yêu cầu đối với năng lực tích hợp hệ thống: Bảo đảm khả năng tích hợp với các hệ thống đám mây tại các bộ, ngành, địa phương đang vận hành, cung cấp cơ chế trao đổi thông tin giữa các hệ thống đám mây, cho phép tạo ra các ứng dụng và dịch vụ mới trong và ngoài hệ thống đám mây chung;

+ Yêu cầu kết nối giữa các hệ thống: Cho phép trao đổi thông tin một cách an toàn và khả năng trao đổi lượng thông tin lớn với tốc độ cao giữa các hệ thống đám mây tại các bộ, ngành, địa phương với đám mây chung;

+ Yêu cầu an toàn thông tin: Bảo đảm tính bảo mật, tính toàn vẹn dữ liệu, khả năng sẵn sàng, bảo mật thông tin cá nhân của hạ tầng điện toán đám mây, bảo đảm an toàn thông tin đối với kiến trúc hạ tầng từ nhiều nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây.

b) Sản phẩm: Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành hạ tầng kết nối Chính phủ điện tử, trên cơ sở kế thừa và tận dụng hạ tầng kỹ thuật hiện có chuyển dần sang mô hình nhiều đám mây để tạo ra một hệ thống hạ tầng thống nhất, kết nối hạ tầng công nghệ thông tin của các bộ, ngành, địa phương, Trung tâm tích hợp dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện.

d) Thời gian thực hiện:

- Từ năm 2019 - 2020: Rà soát và chuẩn hóa các hạ tầng Chính phủ điện tử hướng tới điện toán đám mây bảo đảm các hệ thống hạ tầng phục vụ triển khai Chính phủ điện tử đều được phân loại và ảo hóa tối đa, các hệ thống phù hợp được chuyển lên đám mây; xây dựng và ban hành quy định về quản lý, vận hành và các quy định liên quan đến tham gia tích hợp, chia sẻ, trao đổi thông tin, dữ liệu trên hạ tầng kết nối Chính phủ điện tử.

- Từ năm 2020 - 2022: Tích hợp hạ tầng công nghệ thông tin của các bộ, ngành, địa phương dựa trên công nghệ điện toán đám mây; chuyển đổi Trung tâm tích hợp dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ lên hệ thống đám mây.

- Từ năm 2023 - 2025: Tích hợp các đám mây của các bộ, ngành, địa phương theo kiến trúc nhiều đám mây hướng tới một đám mây thống nhất, tạo ra một nền tảng điện toán đám mây cung cấp dịch vụ hạ tầng phục vụ các nhu cầu phát triển Chính phủ điện tử.

đ) Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ công nghệ thông tin): Thuê dịch vụ của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.

7. Xây dựng Trung tâm dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

a) Nội dung:

Trung tâm dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Trung tâm) có khả năng bảo đảm hạ tầng kỹ thuật và là nơi lưu trữ dữ liệu cho toàn bộ các hệ thống thông tin phục vụ triển khai Chính phủ điện tử, bao gồm: Cổng Dịch vụ công quốc gia; Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ; Hệ

thống tham vấn chính sách; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và các trang thành phần; Hệ thống phân tích dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các hệ thống thông tin khác. Trung tâm này sẽ là một thành phần của hạ tầng kết nối Chính phủ điện tử khi kết nối các đám mây tại các bộ, ngành, địa phương theo lộ trình.

b) Sản phẩm:

- Trung tâm tích hợp dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thứ nhất được triển khai và đi vào hoạt động năm 2020.

- Trung tâm tích hợp dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thứ hai được triển khai từ năm 2023.

c) Cơ quan thực hiện: Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

d) Lộ trình triển khai:

- Từ năm 2020 - 2022: Tổ chức thuê địa điểm của một nhà cung cấp dịch vụ Internet/nhà mạng để đặt Trung tâm và dự kiến thuê vận hành, quản trị. Trung tâm phải đáp ứng các điều kiện tối thiểu tương đương với tiêu chuẩn TIER 3 và được ưu tiên triển khai các giải pháp bảo mật cấp cao nhất, bảo đảm băng thông đáp ứng nhu cầu tối ưu. Trung tâm sẽ cung cấp hạ tầng như một dịch vụ, sử dụng công nghệ ảo hóa máy chủ kết hợp với nền tảng điện toán đám mây. Đến cuối giai đoạn (dự kiến năm 2022): Trung tâm sẽ cung cấp nền tảng như một dịch vụ.

- Từ năm 2023 - 2025: Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Trung tâm đầu tiên, Văn phòng Chính phủ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai Trung tâm thứ hai. Trung tâm thứ hai sẽ được cấu hình để hoạt động song song và đóng vai trò dự phòng lẫn nhau cho Trung tâm thứ nhất, có khả năng phục hồi sau thảm họa. Phạm vi, quy mô hoạt động của Trung tâm thứ hai sẽ được quyết định dựa trên báo cáo nghiên cứu, đánh giá về tính hiệu quả của Trung tâm thứ nhất.

đ) Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ công nghệ thông tin): Thuê dịch vụ của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.

8. Xây dựng hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia

a) Nội dung:

Xây dựng hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia là mục tiêu quan trọng hàng đầu trong mục tiêu định danh và xác thực người dân, doanh nghiệp trong giao dịch điện tử với các cơ quan nhà nước, có khả năng mở rộng phục vụ các giao dịch dân sự, thương mại điện tử. Đây là một phần không thể thiếu khi triển khai cổng dịch vụ công trực tuyến, hướng đến làm cơ sở cho Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số.

Các yêu cầu chính đối với hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia:

- Hỗ trợ các phương án định danh và xác thực trong việc đăng ký, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công một cách đơn giản, giảm thời gian chờ xác minh, thông tin chính xác.

- Hỗ trợ đa dạng phương án xác thực bằng chữ ký số, xác thực dựa trên số điện thoại di động (Mobile Connect...), xác thực dựa trên tài khoản sử dụng một lần (OTP), xác thực dựa trên đặc điểm sinh trắc, xác thực dựa trên tên/mật khẩu... phù hợp với các loại dịch vụ công khác nhau.

- Cung cấp các dịch vụ cho các bên thứ ba sử dụng phục vụ việc xác thực điện tử khi thực hiện các giao dịch điện tử.

b) Sản phẩm: hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia để kết nối và thực hiện định danh, xác thực giữa bên cần định danh và các nhà cung cấp dịch vụ định danh trong các giao dịch điện tử.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Thông tin và Truyền thông.

d) Lộ trình thực hiện:

- 2020: Hoàn thành hệ thống

- 2021-2025: Triển khai trên phạm vi toàn quốc

đ) Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ công nghệ thông tin): Thuê dịch vụ của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.

9. Xây dựng và triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia

a) Nội dung:

Xây dựng và triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia trên cơ sở mở rộng Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP) và bổ sung công nghệ của Trục liên thông văn bản quốc gia, phục vụ mục tiêu tích hợp, trao đổi thông tin giữa các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu đang được vận hành độc lập bởi các đơn vị hành chính nhà nước. Xây dựng quy trình, tạo lập môi trường vận hành tích hợp, thiết kế để hình thành cơ sở cho việc quản lý hiệu quả nguồn tài nguyên thông tin và nâng cao khả năng sẵn sàng của dữ liệu.

Các yêu cầu chính đối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, cụ thể như sau:

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia được thiết kế theo hướng kết hợp tập trung và phi tập trung (phân tán), các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành địa phương trao đổi, chia sẻ thông tin trực tiếp với nhau trên cả hai môi trường mạng (mạng Truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước và mạng Internet).

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia cho phép trao đổi thông điệp an toàn dựa trên các giao thức thiết kế cho phép giao tiếp an toàn giữa các cơ sở

dữ liệu được phát triển theo nhiều công nghệ khác nhau của các bộ, ngành, địa phương.

- Các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu khi kết nối, chia sẻ với nhau dựa trên nguyên tắc cộng tác, các cơ sở dữ liệu vẫn được sở hữu và vận hành bởi các cơ quan chủ quản riêng biệt.

- Sự giao tiếp giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dựa trên cơ chế trao đổi thông tin, dữ liệu... Mỗi một đơn vị hành chính, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin là một điểm kết nối tới Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Với những giao dịch tập trung, căn cứ nhu cầu thực tế, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia thực hiện việc định tuyến, chuẩn hóa, chuyển đổi, tổng hợp dữ liệu, điều phối quy trình, để đảm bảo các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước có thể xử lý một cách thống nhất, hiệu quả.

- Với những giao dịch phân tán, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia không can thiệp, lưu giữ thông tin trao đổi giữa các cơ quan kết nối; không có một đơn vị hoặc hệ thống trung gian nào lưu trữ dữ liệu kết nối giữa các đơn vị. Các bộ, ngành, địa phương vẫn quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu của đơn vị. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia chỉ cung cấp giải pháp kết nối an toàn giữa các đơn vị chia sẻ dữ liệu mà không có sự can thiệp của bên thứ ba.

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia lưu trữ thực tế trao đổi dữ liệu giữa các thành viên (đơn vị cung cấp và sử dụng dữ liệu) với dấu thời gian để bảo đảm tính pháp lý.

- Căn cứ nhu cầu thực tế, được sự thống nhất của các cơ quan tham gia kết nối, trao đổi dữ liệu, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia cung cấp công cụ phục vụ đối soát giao dịch của các bên liên quan.

b) Sản phẩm: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia có khả năng kết nối, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu sử dụng nhiều công nghệ khác nhau tại các bộ, ngành, địa phương.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các đơn vị liên quan.

d) Lộ trình triển khai:

- Năm 2019: Tích hợp trực liên thông văn bản Quốc gia và NGSP hiện tại thành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và dịch vụ Chính phủ điện tử, đưa vào sử dụng thực tế; xây dựng quy định về quản lý, vận hành và các quy định liên quan đến tham gia tích hợp, chia sẻ, trao đổi thông tin, dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Từ năm 2019 đến năm 2020: Ứng dụng công nghệ tích hợp qua Internet mở rộng từ trực liên thông văn bản quốc gia cho các hệ thống dùng chung của Chính phủ trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Từ năm 2021 đến năm 2022: Tích hợp tối đa các ứng dụng Chính phủ điện tử trên toàn quốc để bảo đảm chia sẻ, trao đổi dữ liệu đồng bộ và xuyên suốt thông qua giao diện lập trình ứng dụng API.

- Từ năm 2022 đến năm 2025: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia trở thành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu trong đám mây V-Cloud, tương thích với Internet, sử dụng các công nghệ tiên tiến như chuỗi khối (Blockchain), AI, Big Data...

đ) Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ công nghệ thông tin): Thuê dịch vụ của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.

10. Xây dựng Cổng dữ liệu quốc gia

a) Nội dung:

Cổng dữ liệu quốc gia (vận hành tại data.gov.vn cho các đối tượng người dùng bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, người dân) có vai trò:

- Cung cấp thông tin về hiện trạng; lộ trình xây dựng, ứng dụng các hệ thống; thông tin kết nối, chia sẻ, sử dụng của các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của các bộ, ngành, địa phương.

- Cung cấp, đánh giá các xếp hạng về mức độ phát triển dữ liệu của bộ, ngành, địa phương.

- Cung cấp Khung kiến trúc chính phủ điện tử quốc gia, các Kiến trúc chính phủ điện tử các Bộ, tỉnh kèm theo lộ trình xây dựng, ứng dụng, khai thác các hệ thống phục vụ chính quyền, người dân, doanh nghiệp.

- Cung cấp các mô hình tham khảo triển khai chính phủ điện tử, đô thị thông minh của các Bộ, tỉnh điển hình ở Việt Nam và các quốc gia, thành phố trên thế giới.

- Cung cấp dữ liệu mở nhiều cấp độ khai thác theo từng giai đoạn nhằm phục vụ tổ chức, doanh nghiệp, người dân đáp ứng các mục tiêu về quản trị, nghiên cứu, học tập, sản xuất, kinh doanh,...

- Cung cấp dữ liệu đặc tả, danh mục dùng chung, dữ liệu tham chiếu.

- Cung cấp các bộ công cụ, APIs, hướng dẫn kết nối, truy cập và sử dụng dữ liệu.

- Theo dõi, đánh giá và quản lý các dịch vụ chia sẻ dữ liệu và các yêu cầu chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu.

- Cổng dữ liệu quốc gia sẽ kết nối với các hệ thống quản lý dữ liệu quốc gia, các hệ thống quản lý dữ liệu dùng chung của các bộ, ngành, địa phương.

b) Sản phẩm: Hình thành một Cổng dữ liệu quốc gia (vận hành tại địa chỉ data.gov.vn) được tổ chức phân quyền phù hợp để mọi người dân, tổ chức, doanh

nghiệp, cơ quan nhà nước, báo chí,... tra cứu, khai thác thông tin chỉ cần vào một nơi duy nhất nhằm đảm bảo sự thuận tiện cho người sử dụng, cũng như đơn giản hóa việc xây dựng các hệ thống chia sẻ dữ liệu chung và tiết kiệm chi phí.

c) Cơ quan thực hiện

- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan thực hiện.

d) Lộ trình:

- 2020: Cổng dữ liệu cung cấp công khai các thông tin về tình trạng hình thành dữ liệu trong các cơ quan nhà nước, hiện trạng chia sẻ dữ liệu và các thông tin cần thiết để kết nối. Tích hợp với thành phần dữ liệu mở của Hệ tri thức Việt số hóa.

- 2021-2025: Cổng dữ liệu cung cấp dữ liệu mở. Hình thành bộ tiêu chí đánh giá và tiến hành đánh giá, xếp hạng công khai mức độ phát triển dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương.

đ) Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ công nghệ thông tin): Đầu tư hệ thống ban đầu, thuê dịch vụ quản lý, vận hành, duy trì.

11. Xây dựng Ứng dụng dùng chung cho người dân (MyInfo)

a) Nội dung:

Thiết lập một ứng dụng làm đầu mối giao tiếp với người dân giúp người dân tiếp nhận thông tin do các cơ quan nhà nước cung cấp, như: các thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các thông tin về thủ tục hành chính, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính...

Các yêu cầu chính đối với Ứng dụng dùng chung cho người dân như sau:

- Cung cấp các thông tin được cá nhân hóa liên quan trực tiếp đến từng người dân tại địa bàn hay du khách lưu trú trong thời gian ngắn... Bên cạnh đó, ứng dụng cho phép giao tiếp với chính quyền, gửi phản ánh, kiến nghị đến các cơ quan nhà nước.

- Cho phép người dân lưu trữ, quản lý và kiểm soát việc cung cấp thông tin cá nhân của mình. Hiện nay, rất nhiều giấy tờ của người dân là do cơ quan nhà nước cấp như: Khai sinh, hộ khẩu, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, bằng đại học... Những giấy tờ này ngoài bản giấy, có thể cấp bản điện tử và người dân quản lý trực tuyến. Ứng dụng MyInfo hỗ trợ người dân quản lý các thông tin cá nhân một cách an toàn, bảo mật, đồng thời có cơ chế cho phép người dân kiểm soát được việc các cá nhân, tổ chức truy cập đến thông tin của mình.

- Cung cấp chức năng xác thực định danh điện tử của người dân. Sau khi người dân được xác minh nhân thân thì ứng dụng MyInfo sẽ được đóng vai trò xác thực định danh điện tử khi người dân tiến hành các giao dịch trực tuyến.

- Cung cấp tính năng quản lý thông tin cá nhân, trong đó có toàn bộ các thông tin cá nhân trong quá trình sống và làm việc tại Việt Nam. Dữ liệu được lưu trữ, xuyên chuỗi đảm bảo nội dung chính xác và không thể giả mạo. Qua đó, người dân có thể làm chủ dữ liệu của mình, có thể tùy ý chia sẻ hay không, đảm bảo quyền riêng tư. Dữ liệu người dân sẽ bao gồm các thông tin về sức khỏe, học vấn, tình trạng hôn nhân, tài sản cá nhân... sẽ được lưu trữ và khai thác trên Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Có thể sử dụng làm ứng dụng tương tác giữa người dân và các doanh nghiệp, đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích, tổ chức nói chung. Người dân khi thực hiện giao dịch sẽ không cần giấy tờ bằng bản giấy hay mất thêm chi phí kiểm tra, xác thực thông tin không cần thiết, thay vào đó, có thể chia sẻ thông tin cho các cá nhân, tổ chức liên quan phục vụ việc thực hiện giao dịch một cách nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm.

b) Sản phẩm:

Hình thành ứng dụng dùng chung quốc gia duy nhất gồm:

- Ứng dụng trên di động, 1 địa chỉ web duy nhất trên mạng để giao diện với chính quyền.

- Hệ thống gồm 2 chức năng chính: (1) Là giao diện tiếp nhận mọi yêu cầu, cung cấp mọi thông tin tới người dân; (2) là nơi lưu mọi thông tin cá nhân của người dân một cách an toàn bảo mật, cho phép người dân có quyền làm chủ thông tin của mình.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ chủ quản các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan.

d) Lộ trình:

- 2020-2021: Hoàn thiện hệ thống, ban đầu đưa vào sử dụng thử nghiệm, phục vụ một số dịch vụ công thiết yếu.

- 2022-2025: Triển khai diện rộng, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu người dân trong cả nước.

đ) Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ công nghệ thông tin): Đầu tư hệ thống ban đầu, thuê dịch vụ quản lý, vận hành, duy trì.

12. Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia

a) Nội dung:

Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo quốc gia để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cơ quan hành chính nhà nước các cấp và hỗ trợ đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia bao gồm Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ) và Hệ thống thông tin báo cáo của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan

thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi là Hệ thống thông tin báo cáo bộ, cơ quan, địa phương).

Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia có thể kết nối, liên thông với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của bộ, ngành, địa phương, các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin thống kê quốc gia, cho phép các chỉ tiêu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành có thể cập nhật dữ liệu trực tuyến, sẵn sàng cung cấp cho người có thẩm quyền để nắm bắt đầy đủ thông tin, số liệu ngay sau khi có sự thay đổi; giúp theo dõi, ra quyết định chỉ đạo, điều hành và cho phép đo lường, đánh giá hiệu quả chỉ đạo, điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước, trong đó Trung tâm chỉ đạo, điều hành là hợp phần quan trọng của Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu trực tuyến theo lộ trình xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số.

b) Sản phẩm: Hệ thống báo cáo dùng chung được cho các bộ, ngành, địa phương nhằm triển khai nhanh chóng, an toàn, dễ dàng tích hợp, tiết kiệm chi phí.

Các yêu cầu chính đối với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia như sau:

- Cung cấp các tính năng đảm bảo cơ chế tùy biến để các bộ, ngành, địa phương có thể ứng dụng, tích hợp, sử dụng để xây dựng, phát triển phân hệ phần mềm báo cáo của bộ, ngành, địa phương. Cụ thể, hệ thống cung cấp quy trình động (ISO-điện tử), dễ dàng tùy biến, chuẩn hóa, xây dựng quy trình về báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Người dùng có thể tự định nghĩa biểu mẫu báo cáo để tổng hợp dữ liệu từ các hệ thống thông tin, phần mềm báo cáo hoặc phần mềm có chức năng trích xuất báo cáo tổng hợp của các bộ, ngành, địa phương.

- Cho phép thiết kế bảng theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ và đo lường, đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao (KPIs); kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu và các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương để phục vụ việc xác định các chỉ số KPI; hỗ trợ quản lý, theo dõi tình hình biến động số liệu và cung cấp công cụ trực quan phục vụ sự chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ ra các quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Ký số toàn bộ báo cáo và các biểu mẫu kèm theo nhằm đảm bảo tính xác thực và toàn vẹn của toàn bộ văn bản điện tử được ký số.

- Thiết lập các hệ thống bảo mật, mã hóa dữ liệu cho Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia nhằm bảo đảm an toàn, an ninh của hệ thống cũng như dữ liệu biểu mẫu báo cáo.

- Tổng hợp tình hình tiếp nhận báo cáo theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

c) Cơ quan thực hiện

Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp cùng Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, địa phương triển khai thực hiện.

d) Lộ trình:

- 2019: Hoàn thành và đưa vào thử nghiệm kết nối hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ với một số hệ thống thông tin báo cáo của bộ, địa phương.

- 2020: Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống trên cơ sở đánh giá kết quả triển khai thử nghiệm; thực hiện kết nối với Trung tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- 2021-2025: Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống, thực hiện kết nối hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ với toàn bộ các hệ thống thông tin của bộ, cơ quan, địa phương.

đ) Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ công nghệ thông tin): Thuê dịch vụ của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.

13. Xây dựng Kho tích hợp dữ liệu tổng hợp

a) Nội dung:

Kho tích hợp dữ liệu tổng hợp tích hợp dữ liệu dùng chung bao gồm dữ liệu chủ (Master Data) từ hệ thống quản lý dữ liệu chủ và danh mục điện tử dùng chung (V-MDM). Kho dữ liệu tổng hợp V-DataHub cho phép các cơ quan nhà nước có thể sử dụng các dữ liệu dùng chung thống nhất cho các hệ thống thông tin của mình, đồng thời dễ dàng cung cấp/chia sẻ dữ liệu một cách hiệu quả.

Yêu cầu của Kho tích hợp dữ liệu tổng hợp như sau:

- Kết nối trực tiếp với các cơ sở dữ liệu QG nền tảng (như cơ sở dữ liệu QG về dân cư, cơ sở dữ liệu QG về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu QG về tài chính...), thu thập dữ liệu để hình thành các tập dữ liệu nền tảng (Core Data set) cung cấp dịch vụ dữ liệu cho các bộ, ngành, địa phương, hỗ trợ quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả.

- Hình thành cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia từ các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, sử dụng các công cụ công nghệ thông tin để cung cấp các số liệu phân tích, dự báo theo các KPI đa chiều để có các thông tin hỗ trợ điều hành và hoạch định chính sách.

- Trên cơ sở phân tích, tổng hợp dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau, cung cấp các dịch vụ dữ liệu sử dụng cho các cơ quan quản lý nhà nước thông qua giao diện lập trình ứng dụng.

- Duy trì danh mục dịch vụ với thông tin đầy đủ của các dịch vụ dữ liệu được triển khai (điều kiện để sử dụng dịch vụ, cách gọi dịch vụ, định dạng kết quả, hạn mức theo thời gian). Danh mục dịch vụ được thể hiện bằng giao diện lập trình ứng dụng (phục vụ cho các ứng dụng, ví dụ phần mềm giám sát) và dưới dạng trang thông tin (cho người dùng).

b) Sản phẩm: Hoàn thiện xây dựng và triển khai Kho tích hợp dữ liệu tổng hợp và đưa vào sử dụng theo lộ trình.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Thông tin và truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện.

d) Lộ trình triển khai:

- Năm 2019: Tích hợp các dữ liệu thống kê phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ chỉ đạo, điều hành trên V-DataHub.

- Từ năm 2020 đến năm 2022: Tích hợp dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống nền tảng trong triển khai Chính phủ điện tử phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ chỉ đạo, điều hành trên V-DataHub.

- Từ năm 2023 đến năm 2025: Tích hợp đầy đủ dữ liệu từ các hệ thống Chính phủ điện tử phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ điều hành trên V-DataHub.

đ) Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ công nghệ thông tin): Thuê dịch vụ của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.

14. Xây dựng Hệ thống phân tích dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

a) Nội dung:

Hệ thống phân tích dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đáp ứng các yêu cầu sau:

- Xây dựng trên nền tảng hạ tầng đám mây và hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hiển thị các báo cáo và được theo dõi, vận hành, quản trị tại Trung tâm chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Áp dụng các công nghệ mới trong phân tích, dự báo; kết nối tới các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Kho tích hợp dữ liệu tổng hợp, Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, các hệ thống thông tin báo chí trong cả nước, đồng thời kết nối tới mạng xã hội. Dựa trên các số liệu thu thập thực tế từ các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương, Hệ thống cung cấp một bức tranh tổng thể dựa trên số liệu thực tế về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, về tình hình an ninh, trật tự, an toàn giao thông... hỗ trợ đắc lực cho quá trình chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Hệ thống có khả năng đánh giá tình hình biến động, dự báo tăng trưởng các chỉ số kinh tế - xã hội để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có các chỉ đạo kịp thời trong từng hoàn cảnh cụ thể.

- Hệ thống bao gồm các nhóm chức năng:

+ Nhóm chức năng giám sát: Thu thập, xử lý lượng dữ liệu khổng lồ từ nhiều nguồn khác nhau thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; thu thập dữ liệu báo điện tử, mạng xã hội... để phát hiện và cảnh báo các vấn đề người dân, doanh nghiệp quan tâm;

+ Nhóm chức năng phân tích: Từ các thông tin thu thập được, sử dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, khai phá dữ liệu và máy học, sử dụng các hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong quá trình phân tích;

+ Nhóm chức năng báo cáo: Dựa vào kết quả đánh giá, phân tích đưa ra hệ thống báo cáo, cảnh báo tình hình tổng quan như cảnh báo các chỉ số, tình hình biến động về kinh tế, cảnh báo bùng nổ về truyền thông, cảnh báo về nguy cơ cũng như các vấn đề nóng trong xã hội..., đồng thời đưa ra được các giải pháp mang lại hiệu quả cao nhất, các chiến lược mang tính chất vĩ mô và có tầm nhìn chiến lược; các báo cáo cung cấp thông tin tổng hợp cho Lãnh đạo Chính phủ được thể hiện trực quan qua các biểu đồ tổng quan, biểu đồ chi tiết đối với từng chỉ số.

b) Sản phẩm: Hoàn thành xây dựng và vận hành Hệ thống phân tích dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo lộ trình.

c) Cơ quan thực hiện: Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan.

d) Lộ trình triển khai:

- Năm 2019: Hoàn thành xây dựng Hệ thống tổng hợp thông tin dựa trên các chỉ số thống kê.

- Từ năm 2020 - 2022: Nghiên cứu, triển khai xây dựng Hệ thống phân tích và dự báo hỗ trợ điều hành tích hợp các chỉ số thống kê, các chỉ số báo cáo và dữ liệu từ các hệ thống nền tảng Chính phủ điện tử.

- Từ năm 2023 - 2025: Xây dựng và triển khai hệ thống phân tích và dự báo hỗ trợ điều hành tổng thể dựa trên nguồn dữ liệu tổng hợp từ các hệ thống Chính phủ điện tử.

15. Xây dựng Hệ thống quản lý dữ liệu chủ và dữ liệu danh mục dùng chung

a) Nội dung:

- Hệ thống được xây dựng nhằm quản lý, cung cấp dữ liệu chủ, dữ liệu danh mục dùng chung, dữ liệu tham chiếu ở dạng điện tử của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng (như: Định danh các cơ quan nhà nước, mã đơn vị hành chính, mã quốc gia, mã quốc tịch, mã tôn giáo, mã ngành đào tạo, mã ngành nghề kinh doanh...) phục vụ việc quản lý, kết nối và chia sẻ một cách thống nhất trong toàn quốc (Gọi tắt là Hệ thống dữ liệu danh mục dùng chung).

- Hệ thống quản lý dữ liệu chủ và danh mục điện tử dùng chung có các nhóm chức năng chính:

+ Quản trị người dùng: Gồm các chức năng phân quyền cho người dùng, nhóm người dùng;

+ Quản trị danh mục: Gồm các chức năng cho phép định nghĩa các thông tin liên quan đến các danh mục, các cấu trúc thông tin, phân quyền hoặc ủy quyền phê duyệt;

- + Khai thác dữ liệu danh mục: Tập hợp các chức năng chủ yếu về truy vấn dữ liệu dạng dịch vụ thông qua giao diện lập trình ứng dụng (API) ở dạng REST hoặc SOAP; cho phép xác thực, gửi và lấy dữ liệu theo các phương thức khác nhau đối với từng loại danh mục;

- + Quản lý đóng góp ý kiến: Gồm các chức năng cấu hình đóng góp ý kiến cho từng danh mục, cho phép xem các ý kiến đóng góp từ người dùng;

- + Tích hợp với Nền tảng tích hợp, chia sẻ quốc gia: Là các chức năng cho phép tích hợp với Nền tảng tích hợp, chia sẻ quốc gia;

- + Quản trị hệ thống: Cho phép người dùng quản trị hệ thống có thể giám sát người sử dụng, cũng như quyền cho phép khóa người sử dụng trong trường hợp cần thiết;

- + Báo cáo thống kê: Các chức năng cho phép lập các báo cáo thống kê như tổng quan, chi tiết việc sử dụng dữ liệu trên hệ thống và các báo cáo khác theo nhu cầu.

b) Sản phẩm: Hoàn thiện xây dựng và triển khai Hệ thống quản lý dữ liệu chủ và danh mục dùng chung và đưa vào sử dụng theo lộ trình.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện.

d) Lộ trình triển khai:

- Năm 2019: Hoàn thành và đưa vào sử dụng, ban đầu cung cấp một số danh mục điện tử dùng chung phổ biến, có nhu cầu sử dụng cao;

- Năm 2020: Hoàn thành và đưa vào sử dụng các danh mục (Data Catalog) theo nhu cầu thực tế phục vụ việc kết nối, trao đổi, chia sẻ dữ liệu trong cơ quan nhà nước;

- Từ năm 2021 đến năm 2025:

- + Tiếp tục mở rộng phạm vi quản lý, cung cấp các dữ liệu chủ và danh mục điện tử dùng chung phục vụ việc kết nối, trao đổi, chia sẻ dữ liệu trong cơ quan nhà nước theo nhu cầu thực tế; Xây dựng Services Catalog tích hợp với các hệ thống API của danh mục dữ liệu được chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin các Bộ, ngành, địa phương trên toàn quốc.

- + Duy trì bảo đảm các dữ liệu chủ và danh mục điện tử luôn được cập nhật, hệ thống hoạt động thông suốt;

- + Kết hợp cùng hệ thống giám sát hỗ trợ việc kết nối, chia sẻ và sử dụng giữa các cơ quan nhà nước.

đ) Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ CNTT): Đầu tư xây dựng ban đầu, thuê dịch vụ quản lý, vận hành, duy trì của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.

16. Xây dựng Hệ thống giám sát và kiểm soát.

a) Nội dung:

- Hệ thống được triển khai nhằm mục tiêu xây dựng giải pháp và công cụ hỗ trợ giám sát việc vận hành, sử dụng hệ thống thông tin một cách hiệu quả, việc tích hợp, trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương và giám sát chất lượng dịch vụ của các hệ thống thông tin quan trọng quốc gia (các cơ sở dữ liệu quốc gia, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống tham vấn chính sách, Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc Chính phủ, Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin các bộ, ngành, địa phương, các Trang tin Lãnh đạo Chính phủ,...) nhằm bảo đảm các hệ thống hoạt động ổn định, hiệu quả và kết nối thông suốt.

- Hệ thống theo dõi, quản lý thông tin về các thành viên, các dịch vụ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; giám sát và thu thập thông tin về tình trạng kết nối, lưu trữ dữ liệu và triển khai dữ liệu trên nền tảng này, đồng thời có cơ chế phân tích nhật ký của các giao dịch trao đổi dữ liệu trên nền tảng để đưa ra bức tranh tổng thể của việc chia sẻ dữ liệu trên nền tảng, hình thành mạng lưới chia sẻ thống nhất, thông suốt; giám sát quá trình cung cấp dịch vụ và trao đổi dữ liệu của các thành viên trên nền tảng, có cơ chế phát hiện lỗi, từ đó phân tích, đưa ra các báo cáo dạng biểu đồ tổng quan và chi tiết trạng thái của các thành phần tham gia trên nền tảng, số lượng kết nối, số lượng dịch vụ trao đổi..., đưa ra các phương án xử lý sự cố (nếu có) trong quá trình vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- Hệ thống quản lý, tổ chức quy trình đăng ký thành viên và đăng ký chia sẻ dịch vụ trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm sự tuân thủ, hợp chuẩn, hợp quy của các giải pháp thiết kế cho người dùng cuối của dịch vụ dữ liệu với giao thức trao đổi bản tin trên nền tảng.

b) Sản phẩm:

- Hoàn thành xây dựng Hệ thống giám sát và kiểm soát theo lộ trình.

- Bộ tiêu chuẩn đánh giá, giám sát hiệu quả sử dụng và chất lượng kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương và Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng dịch vụ của các hệ thống thông tin quan trọng quốc gia được ban hành.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các đơn vị liên quan.

d) Lộ trình triển khai:

- Năm 2019: Hoàn thành và đưa Hệ thống vào sử dụng; rà soát, xây dựng và ban hành Bộ tiêu chuẩn đánh giá, giám sát hiệu quả sử dụng, chất lượng kết nối giữa các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương; Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng dịch vụ các hệ thống thông tin quan trọng quốc gia.

- Từ năm 2020 - 2021: Triển khai giám sát các hệ thống dịch vụ ứng dụng trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và các hệ thống dùng chung trong triển khai Chính phủ điện tử.

- Từ năm 2022 - 2023: Giám sát tổng thể các hệ thống ứng dụng Chính phủ điện tử toàn quốc.

- Từ năm 2023 - 2025: Bổ sung các tính năng thông minh về giám sát và chủ động phản ứng trên Hệ thống giám sát và kiểm soát.

đ) Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ công nghệ thông tin): Đầu tư xây dựng ban đầu, thuê dịch vụ quản lý, vận hành, duy trì của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.

17. Xây dựng Nền tảng phát triển ứng dụng Chính phủ điện tử

a. Nội dung:

Nền tảng phát triển ứng dụng Chính phủ điện tử cung cấp một bộ công cụ chuẩn cho việc phát triển và vận hành các ứng dụng Chính phủ điện tử nhằm cải thiện hiệu quả của việc đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và chất lượng các dịch vụ Chính phủ điện tử. Nền tảng tập trung vào việc tăng cường khả năng tái sử dụng và cộng tác của các ứng dụng Chính phủ điện tử bằng việc đưa ra các khung tiêu chuẩn cho việc phát triển ứng dụng.

Trên cơ sở khảo sát hiện trạng phát triển, các nền tảng phát triển ứng dụng tại Việt Nam đưa ra tiêu chuẩn chung, một nền tảng chung phát triển các hệ thống thông tin Chính phủ điện tử. Nền tảng phát triển ứng dụng chung này được ban hành và công bố rộng rãi cho các đơn vị và nhà cung cấp dịch vụ để triển khai các dự án Chính phủ điện tử. Các bộ, ngành, địa phương được khuyến khích sử dụng nền tảng phát triển ứng dụng trong triển khai các dự án công nghệ thông tin của đơn vị để bảo đảm khả năng phát triển nhanh chóng và đáp ứng được tính tương thích, tích hợp với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác trong quá trình phát triển Chính phủ điện tử.

Nền tảng phát triển ứng dụng Chính phủ điện tử dựa trên mã nguồn mở, có khả năng tương thích với hạ tầng điện toán đám mây, bảo đảm khả năng tích hợp lên đám mây trong tương lai. Nền tảng phát triển ứng dụng này bao gồm các thành phần sau:

- Môi trường thực thi: Định nghĩa các lớp phát triển ứng dụng (có thể bao gồm các lớp xử lý dữ liệu, lớp nghiệp vụ, lớp trình diễn, lớp tích hợp, và định nghĩa các dịch vụ dùng chung thường sử dụng như thư điện tử, truyền nhận tệp tin, ghi nhật ký...)

- Môi trường phát triển: Là tập hợp các công cụ phát triển để sử dụng hiệu quả các chức năng khác nhau được cung cấp bởi môi trường thực thi để phát triển các ứng dụng chính xác và hiệu quả. Môi trường phát triển có thể bao gồm các bộ công cụ dịch vụ như: công cụ phát triển (lập trình, tìm kiếm và sửa lỗi, trình biên tập...), công cụ kiểm thử, công cụ triển khai, công cụ cấu hình,...

- Môi trường quản trị: Bao gồm các công cụ quản lý phát triển (cấu hình, yêu cầu dịch vụ) và các công cụ quản lý hoạt động (trạng thái, phiên bản,...).

- Môi trường vận hành: Giám sát trạng thái hệ thống dựa trên các thông tin thu thập, hỗ trợ ghi nhật ký và báo cáo tình hình hoạt động các thành phần của hệ thống.

b) Sản phẩm: Hoàn thành xây dựng và triển khai Nền tảng phát triển ứng dụng Chính phủ điện tử, áp dụng rộng rãi cho các dự án Chính phủ điện tử theo lộ trình.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương.

d) Lộ trình triển khai:

- Năm 2019: Xây dựng và hoàn thiện khung tiêu chuẩn nền tảng phát triển ứng dụng Chính phủ điện tử dựa trên Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0.

- Từ năm 2020 - 2021: Xây dựng các dịch vụ ứng dụng nền tảng, các ứng dụng dùng chung cốt lõi trong triển khai Chính phủ điện tử dựa trên mô hình Nền tảng phát triển ứng dụng Chính phủ điện tử.

- Từ năm 2022 - 2025: Triển khai dưới dạng nền tảng như một dịch vụ hỗ trợ phát triển ứng dụng Chính phủ điện tử, bao gồm kho ứng dụng, quản lý các giao diện lập trình ứng dụng...

đ) Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ công nghệ thông tin): Thuê dịch vụ xây dựng, quản lý, vận hành, duy trì của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.

18. Xây dựng Cổng dịch vụ công quốc gia

Thực hiện theo Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ công nghệ thông tin): Thuê dịch vụ xây dựng, quản lý, vận hành, duy trì của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.

19. Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Thực hiện theo Quyết định số 2083/QĐ-TTg ngày 26/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án CSDL quốc gia về dân cư.

Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ công nghệ thông tin): Thuê dịch vụ xây dựng, quản lý, vận hành, duy trì của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.

20. Phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

a) Nội dung:

Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, với các yêu cầu cơ bản đối với nền tảng này là như sau:

- Cung cấp dịch vụ công về đăng ký doanh nghiệp; liên thông đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế theo thời gian thực;

- Cung cấp các thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về doanh nghiệp, đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, tình hình kinh tế - xã hội; tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp;

- Hỗ trợ doanh nghiệp, người dân tra cứu tên, đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã qua mạng điện tử, thực hiện các quy định về công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã;

- Cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp và báo cáo tài chính của doanh nghiệp trên phạm vi cả nước;

- Quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp sau khi thành lập;

- Công bố thông tin về vi phạm của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

- Chuẩn hóa dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp;

- Trao đổi thông tin với hệ thống thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước khác theo quy định của pháp luật;

- Cung cấp các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

b) Sản phẩm: Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phục vụ mục đích quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp trên toàn quốc, sẵn sàng chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ phát triển CPĐT, cải cách hành chính tại Việt Nam được hiệu quả.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

d) Lộ trình:

- 2020-2021: Hoàn chỉnh hệ thống, bổ sung đối tượng hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể vào cơ sở dữ liệu để quản lý.

- 2021-2025: Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật để triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu trên diện rộng.

đ) Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ CNTT): Đầu tư hệ thống ban đầu, thuê dịch vụ quản lý, vận hành, duy trì.

21. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia

a) Nội dung:

Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia với các yêu cầu cơ bản đối với nền tảng này như sau:

- CSDL đất đai quốc gia được cập nhật thường xuyên dữ liệu biến động từ hệ thống phần mềm nghiệp vụ quản lý thông tin đất đai.

- CSDL đất đai quốc gia lưu trữ toàn bộ dữ liệu hiện tại và dữ liệu lịch sử của thửa đất, bao gồm: dữ liệu không gian đất đai, dữ liệu thuộc tính đất đai và các dữ liệu khác có liên quan đến thửa đất.

- CSDL đất đai quốc gia hỗ trợ các hoạt động nghiệp vụ cơ bản, chủ yếu sau: Đo đạc bản đồ, đăng ký đất đai và lập hồ sơ địa chính; điều tra và đánh giá đất đai; quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; định giá đất; thống kê, kiểm kê đất đai; quản lý biến động, đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác.

b) Sản phẩm: Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia (cơ sở dữ liệu đất đai từ Trung ương tới địa phương) phục vụ quản lý đất đai tại các cấp, cung cấp các dịch vụ công về đất đai, chia sẻ thông tin đất đai với các ngành khác (thuế, công chứng, ngân hàng, ...).

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d) Lộ trình:

- 2020-2022: Hoàn thành xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu; ban hành quy định về phạm vi, quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu.

- 2023-2025: Tổ chức kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia trên diện rộng.

đ) Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ công nghệ thông tin): Đầu tư hệ thống ban đầu, thuê dịch vụ quản lý, vận hành, duy trì.

22. Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính

a) Nội dung:

Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính với các yêu cầu cơ bản đối với nền tảng này như sau:

- Chuyển đổi, làm sạch và tích hợp dữ liệu;

- Tra cứu, khai thác thông tin;

- Phân tích và lập dự báo;

- Quản lý và phân quyền cho người sử dụng;

- Quản lý Metadata và các Jobs (Theo dõi, chuyển đổi dữ liệu; làm sạch, tích hợp và chuyển dữ liệu; Liệt kê thay đổi trong hệ thống);

- Quản lý hệ thống.

b) Sản phẩm: CSDL quốc gia về Tài chính thống nhất đáp ứng nhu cầu về tiếp cận, khai thác thông tin, dữ liệu phục vụ cho công tác xây dựng chiến lược, hoạch định chính sách, quản lý và điều hành trong lĩnh vực tài chính, ngân sách, đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch, phù hợp thông lệ quốc tế.

CSDL quốc gia về Tài chính là cốt lõi, trung tâm của Hệ thống thông tin tài chính quốc gia. Thông tin dữ liệu trong CSDL quốc gia về Tài chính sẽ là kho thông tin tri thức được quản lý và khai thác theo các phương thức quản lý và khai thác của một nguồn lực kinh tế trong nền kinh tế mới - kinh tế tri thức.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Tài chính.

d) Lộ trình:

- 2020-2022: Hoàn thành xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu; ban hành quy định về phạm vi, quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu.

- 2023-2025: Tổ chức kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính trên diện rộng.

đ) Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ công nghệ thông tin): Đầu tư hệ thống ban đầu, thuê dịch vụ quản lý, vận hành, duy trì.

23. Phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm

a) Nội dung:

Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm với các yêu cầu cơ bản đối với nền tảng này như sau:

- Đăng nhập, đăng xuất, xác thực.
- Cổng thông tin quốc gia về BHXH, BHYT, BHTN.
- Tích hợp, kết nối với các hệ thống bên ngoài.
- Tích hợp, kết nối với các hệ thống nội bộ ngành.
- Tra cứu, tìm kiếm thông tin về BHXH, BHYT, BHTN.
- Báo cáo, tổng hợp, thống kê về BHXH, BHYT, BHTN.
- Chia sẻ dữ liệu về bảo hiểm.
- Cập nhật thông tin, dữ liệu về BHXH, BHYT, BHTN.
- Đồng bộ thông tin, dữ liệu về BHXH, BHYT, BHTN.
- Quản lý lịch sử đồng bộ, khai thác, cung cấp, sử dụng dữ liệu.
- Quản trị hệ thống, sao lưu, phục hồi dữ liệu.
- Hướng dẫn sử dụng, khai thác hệ thống.
- Hỗ trợ người dùng thông qua hệ thống tự động.

b) Sản phẩm: CSDL quốc gia về Bảo hiểm để lưu trữ, quản lý dữ liệu ngành được đảm bảo tính chính xác, tính toàn vẹn; được lưu trữ tập trung và được áp dụng mức độ đảm bảo an ninh thông tin cấp quốc gia, dữ liệu đầy đủ, được làm sạch và cập nhật của tất cả các đối tượng, đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Lao động Thương binh và Xã hội phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

d) Lộ trình:

- 2020-2022: Hoàn thành xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu; ban hành quy định về phạm vi, quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu.

- 2023-2025: Tổ chức kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm trên diện rộng.

24. Phát triển cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc

a) Nội dung:

Xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc với các yêu cầu cơ bản đối với nền tảng này như sau:

- Đăng ký khai sinh điện tử: Cung cấp các chức năng, tiện ích phục vụ đăng ký, quản lý, cấp bản sao trích lục hộ tịch có liên quan đến đăng ký khai sinh tại UBND cấp xã, Phòng Tư pháp cấp huyện và Sở Tư pháp cấp tỉnh.

- Đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung: Cung cấp các chức năng, tiện ích phục vụ đăng ký, quản lý, cấp bản sao trích lục hộ tịch đối với các phân hệ đăng ký hộ tịch còn lại, đáp ứng các yêu cầu của Pháp luật về Hộ tịch;

- Quản lý hộ tịch: Cung cấp các chức năng phục vụ nghiệp vụ báo cáo thống kê, tra cứu, xem chi tiết dữ liệu theo phạm vi quản lý hộ tịch, triển khai cho UBND cấp xã, Phòng Tư pháp cấp huyện, Sở Tư pháp cấp tỉnh và Bộ Tư pháp;

- Quản lý cơ sở dữ liệu người dùng: Cung cấp các chức năng, tiện ích cho phép Sở Tư pháp có thể quản lý thông tin tài khoản của tất cả các công chức tư pháp – hộ tịch cấp huyện và cấp xã trên toàn tỉnh/thành phố theo thẩm quyền;

- Đăng ký hộ tịch trực tuyến: Hỗ trợ các địa phương triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch. Cho phép người dân gửi hồ sơ điện tử yêu cầu đăng ký một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch cho cơ quan đăng ký xem trước khi chính thức mang hồ sơ đầy đủ đến cơ quan đăng ký hộ tịch để thực hiện.

b) Sản phẩm: CSDL hộ tịch điện tử toàn quốc theo hướng hình thành Hệ thống thông tin hộ tịch với sự quản lý tập trung, thống nhất tại Bộ Tư pháp, có sự phân cấp, phân quyền hợp lý cho Ủy ban nhân dân các cấp trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin vào đăng ký, quản lý hộ tịch với cấu trúc chuẩn chung tại tất cả các cơ quan đăng ký hộ tịch, đáp ứng tốt nhất yêu cầu đăng ký, quản lý hộ tịch theo Luật Hộ tịch và giải quyết thủ tục hành chính trong đăng ký hộ tịch trực tuyến, có khả năng kết nối để cung cấp thông tin hộ tịch cho CSDL quốc gia về dân cư và CSDL chuyên ngành khác có liên quan.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp.

d) Lộ trình:

- 2020-2022: Hoàn thành xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu; ban hành quy định về phạm vi, quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu.

- 2023-2025: Tổ chức kết nối, khai thác hồ tịch điện tử trên diện rộng.

đ) Hình thức xây dựng (Đầu tư/Thuê dịch vụ CNTT): Đầu tư xây dựng ban đầu, thuê dịch vụ CNTT vận hành, duy trì của các nhà cung cấp trong nước, làm chủ công nghệ, cơ chế đảm bảo an toàn thông tin.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Đề án, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án và tổng hợp chung vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định. Đồng thời, có thể huy động kinh phí từ nguồn tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí bảo đảm cho các nhiệm vụ xây dựng thể chế được bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên hàng năm của cơ quan thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Luật ngân sách nhà nước và các quy định liên quan.

3. Đối với các nhiệm vụ khác: Thực hiện theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật.

4. Kinh phí bảo đảm cho việc triển khai xây dựng hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định hoặc từ nguồn viện trợ không hoàn lại từ các tổ chức quốc tế.

5. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao tại Đề án của các bộ, ngành, địa phương do ngân sách bộ, ngành, địa phương bảo đảm.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chỉ đạo thực hiện: Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử đóng vai trò chỉ đạo triển khai xây dựng các nền tảng dùng chung của Chính phủ điện tử.

a) Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các bộ, ngành, địa phương thực hiện Đề án, cho ý kiến đối với các sản phẩm của Đề án để các bộ, ngành hoàn thành trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các cơ quan khi triển khai các nền tảng dùng chung, cho ý kiến xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý.

c) Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện các nền tảng dùng chung theo nhiệm vụ, theo giai đoạn.

d) Chỉ đạo việc bảo đảm nguồn lực và cơ chế bảo đảm thực thi các nhiệm vụ của Đề án.

2. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

a) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b) Ban chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử tại các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo, điều phối, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được giao tại bộ, ngành, địa phương của mình.

c) Tìm kiếm, huy động nguồn lực hỗ trợ, bảo đảm kinh phí cho việc triển khai Đề án này theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành. Nghiên cứu giải pháp huy động nguồn lực (doanh nghiệp đầu tư, nhà nước thuê dịch vụ, hợp tác công tư, kinh phí sự nghiệp...) để triển khai các nhiệm vụ đặt ra tại Đề án.

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá hàng năm và theo hoạt động của Đề án trong phạm vi bộ, ngành, địa phương.

đ) Xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu của các cơ sở dữ liệu quốc gia (dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm); các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương.

e) Sử dụng, kết nối nền tảng dùng chung quốc gia trong phát triển các ứng dụng, dịch vụ Chính phủ điện tử của mình bảo đảm sự thống nhất, hiệu quả, tăng cường sử dụng lại hạ tầng dùng chung, sự liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong cơ quan nhà nước.

g) Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm gửi báo cáo đến Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kịp thời tháo gỡ, bảo đảm triển khai thực hiện Đề án đúng tiến độ, chất lượng.

3. Trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành địa phương triển khai các nhiệm vụ tại các mục 12, 14, 18 Phần IV Quyết định này.

4. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và triển khai các nhiệm vụ tại các mục 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 15, 16, 17 Phần IV Quyết định này.

b) Chủ trì hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương phát triển, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật (bao gồm hạ tầng lưu trữ dữ liệu), ứng dụng điện toán đám mây để tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin, tránh đầu tư dàn trải, theo lộ trình triển khai hạ tầng kết nối Chính phủ điện tử.

c) Điều phối và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm dữ liệu chỉ được thu thập một lần, tránh trùng lặp, dư thừa dữ liệu.

d) Chủ trì triển khai công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát, bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định của pháp luật.

đ) Là đầu mối tổng hợp nhu cầu về hạ tầng công nghệ thông tin của các bộ, ngành, địa phương; thiết kế và lên kế hoạch mở rộng, phát triển (về năng lực tính toán, năng lực lưu trữ, năng lực an ninh, phạm vi và độ lớn) của hạ tầng kết nối Chính phủ điện tử để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng hàng năm.

e) Là đầu mối phụ trách đăng ký việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các đơn vị hành chính nhà nước sau khi triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

f) Kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các bộ, ngành, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án.

5. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan trong việc cân đối, bố trí ngân sách thực hiện từ ngân sách nhà nước và huy động nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ cụ thể được nêu tại Quyết định này.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành địa phương triển khai các nhiệm vụ tại các mục 20 Phần IV Quyết định này.

6. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định này theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành địa phương triển khai các nhiệm vụ tại các mục 22 Phần IV Quyết định này.

7. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương rà soát, đề nghị về ban hành mới, hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ luật, pháp lệnh (nếu cần thiết) để tạo hành lang pháp lý đồng bộ, đầy đủ trong triển khai Đề án, đưa vào đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh trình Ủy ban thường vụ Quốc hội; đôn đốc thực hiện việc soạn thảo luật, pháp lệnh sau khi chương trình được Quốc hội thông qua.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành địa phương triển khai các nhiệm vụ tại các mục 24 Phần IV Quyết định này.

8. Trách nhiệm của Bộ Công an

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông [Bộ Quốc phòng (Ban Cơ yếu Chính phủ)] thẩm định, đánh giá về an ninh đối với các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng, triển khai, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được nêu trong Quyết định này; thẩm định, đánh giá, giám sát an ninh mạng trong quá trình xây dựng, triển khai, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng trong các nhiệm vụ tại các mục 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17 và 18, 20, 21, 22, 23, 24 Phần IV Quyết định này.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ tại các mục 19 Phần IV Quyết định này.

9. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành địa phương triển khai các nhiệm vụ tại các mục 21 Phần IV Quyết định này.

10. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng (Ban Cơ yếu Chính phủ)

Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ triển khai các giải pháp bảo an toàn, xác thực và bảo mật thông tin dùng mật mã, triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số và giám sát an toàn thông tin, phòng chống mã độc cho các nhiệm vụ xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu tại Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty, công ty: VNPT, Viettel, FPT, VNPost;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Cổng TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT (2) _{LST}

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc